

Ngày 31/12/2025	5,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	20.0%	25.6%

2025	
ROE	-6.7%
	+/- YoY ▲ 1.1%

Q4/25			
DT thuần	0.49	QoQ ▲ 0.04 ▲ 8.0%	YoY ▲ 0.11 ▲ 27.9%
	tỷ VNĐ		

2025	
DT thuần	1.84
	YoY ▼ 0.29 ▼ 13.7%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN gộp	0.44	QoQ ▲ 0.05 ▲ 13.9%	YoY ▲ 0.24 ▲ 122%
	tỷ VNĐ		

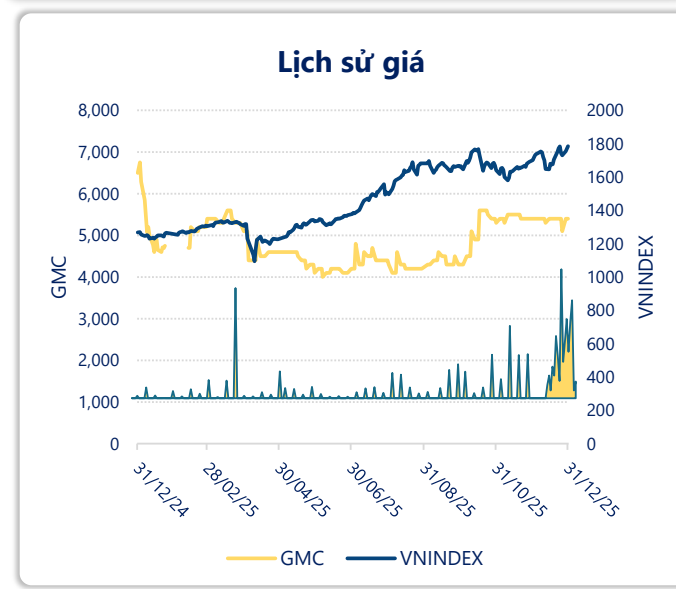
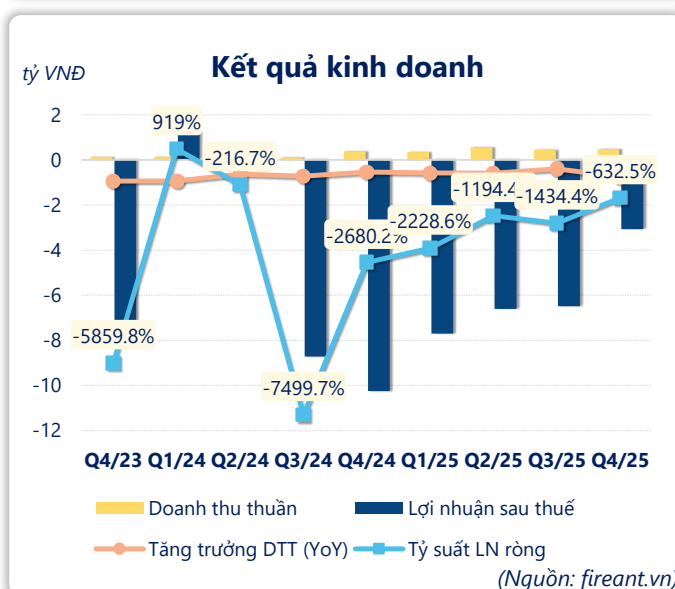
2025	
LN gộp	1.60
	YoY ▼ 0.34 ▼ 17.3%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN thuần	-3.41	QoQ ▲ 3.08 ▲ 47.5%	YoY ▲ 4.79 ▲ 58.5%
	tỷ VNĐ		

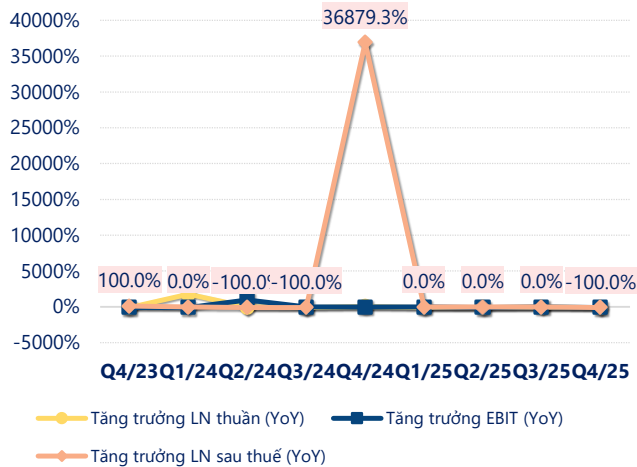
2025	
LN thuần	-25.7
	YoY ▲ 20.1 ▲ 43.8%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN sau thuế	-3.07	QoQ ▲ 3.41 ▲ 52.6%	YoY ▲ 7.13 ▲ 69.9%
	tỷ VNĐ		

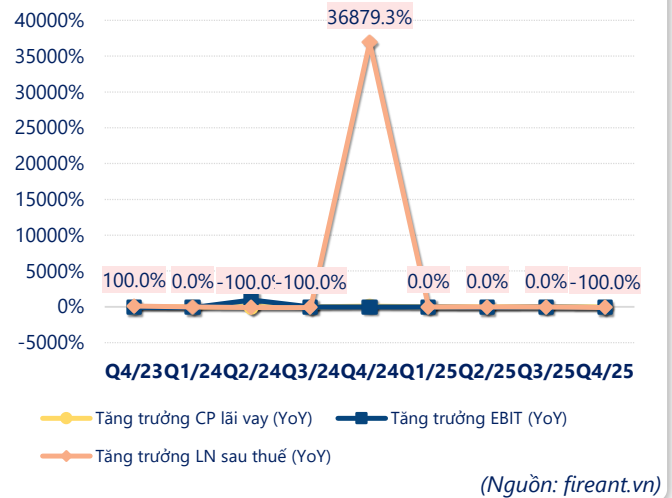
2025	
LN sau thuế	-23.9
	YoY ▲ 6.00 ▲ 20.1%
	tỷ VNĐ



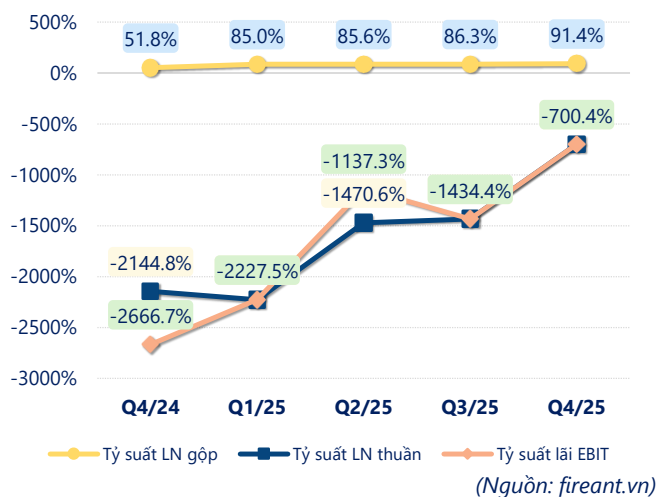
Tăng trưởng lợi nhuận



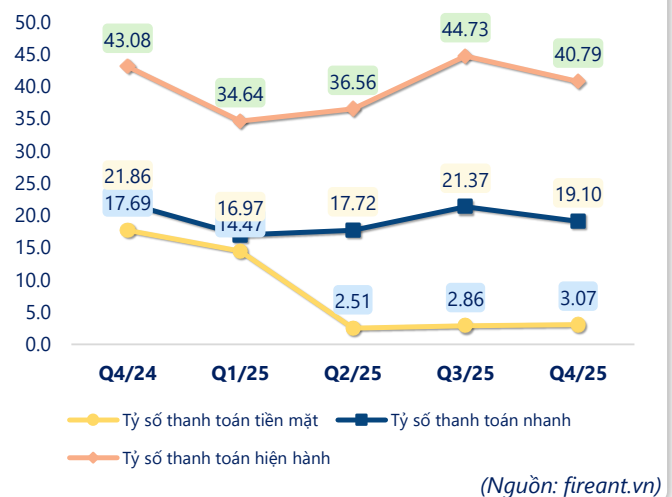
Tăng trưởng chi phí



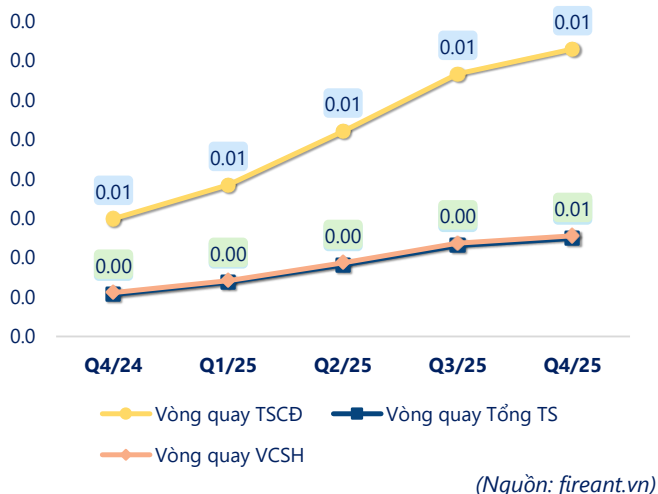
Tỷ suất lợi nhuận



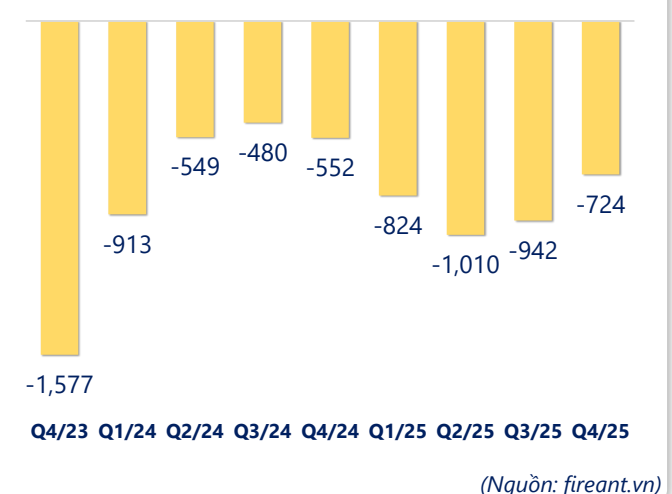
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	0.49	0.38	27.9%	1.84	2.13	-13.7%
Giá vốn hàng bán	0.04	0.18	-76.8%	0.23	0.19	22.3%
Lợi nhuận gộp	0.44	0.20	122%	1.60	1.94	-17.3%
Doanh thu HĐTC	0.86	1.18	-27.1%	3.31	4.59	-28.0%
Chi phí TC	-1.04	0.10	-1139%	-1.59	0.24	-753%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	1.67	0.00		0.09	-6.42	101%
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	7.42	9.48	-21.7%	32.3	45.7	-29.2%
LN thuần từ HĐKD	-3.41	-8.20	58.5%	-25.7	-45.8	43.8%
Lợi nhuận khác	0.00	-2.00	100%	1.85	5.57	-66.9%
LN trước thuế	-3.40	-10.2	66.6%	-23.9	-40.2	40.6%
Lợi nhuận sau thuế	-3.07	-10.2	69.9%	-23.9	-29.9	20.1%
LNST của CĐ cty mẹ	-3.07	-10.2	69.9%	-23.9	-29.9	20.1%

(Nguồn: fireant.vn)

